

Số: 366/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 21 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Xây dựng nhà 02 tầng - 08 phòng học và các hạng mục phụ trợ
trường Mầm non xã Hải Trung, huyện Hải Hậu”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Văn bản số 376/STNMT-CCMT ngày 24/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng nhà 02 tầng - 08 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non xã Hải Trung, huyện Hải Hậu”;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng nhà 02 tầng - 08 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non xã Hải Trung, huyện Hải Hậu” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 01/CV-UBND ngày 16/02/2024 của UBND xã Hải Trung;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 641/TTr-STNMT ngày 19/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng nhà 02 tầng - 08 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường

Mâm non xã Hải Trung, huyện Hải Hậu” (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Hải Trung (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Trung;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Dũng



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN "XÂY DỰNG NHÀ 02 TẦNG - 08 PHÒNG HỌC VÀ CÁC HẠNG MỤC PHỤ TRỢ TRƯỜNG MẦM NON XÃ HẢI TRUNG, HUYỆN HẢI HẬU"

(Kèm theo Quyết định số: 366/QĐ-UBND ngày 21/02/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng nhà 02 tầng - 08 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non xã Hải Trung, huyện Hải Hậu.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân xã Hải Trung.
- Đơn vị thụ hưởng dự án: Trường mầm non xã Hải Trung.
- Địa chỉ liên hệ: Xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án "Xây dựng nhà 02 tầng - 08 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non xã Hải Trung, huyện Hải Hậu" có tổng diện tích 3.270 m²; trong đó: Diện tích dự án chiếm dụng là 3.150 m², diện tích hành lang an toàn giao thông là 120 m².

- Quy mô: Dự án nhóm C theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án gồm: Xây dựng nhà 02 tầng 08 phòng học phục vụ 16 giáo viên và 240 học sinh; hệ thống chịu lực chính: Hệ khung kết cấu cột, dầm, sàn kết hợp tường chịu lực; hệ thống cửa đi, cửa sổ, điện nước, chống sét được thiết kế theo quy chuẩn đảm bảo an toàn.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Nhà học nhóm trẻ + mẫu giáo (Nhà 02 tầng 08 phòng học)	m ²	690
2	Hệ thống cấp nước	Hệ thống	01
3	Hệ thống cấp điện	Hệ thống	01
4	Hệ thống phòng chống sét	Hệ thống	01

(Chi tiết diện tích các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM)

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi

trường, dự án “Xây dựng nhà 02 tầng - 08 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non xã Hải Trung, huyện Hải Hậu” là dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh với diện tích 3.270 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt.
- Hoạt động san lấp mặt bằng.
- Hoạt động thi công hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước mưa và nước thải, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống bể xử lý nước thải,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của giáo viên và học sinh.
- Vận hành hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,... với lưu lượng khoảng 6.245,7 m³/năm.
- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh chủ yếu là nước thải từ công đoạn vệ sinh máy móc, thiết bị tham gia thi công với khối lượng khoảng 0,75 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm: Đất, cát xây dựng, dầu mỡ.
- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công: Phát sinh khoảng 2,5 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Nitrat, Phosphat, Amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát,... với lưu lượng khoảng 4.842 m³/năm.
- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của 16 giáo viên và 240 trẻ khoảng 19,28 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Nitrat, Phosphat, Amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms.

3.1.2. Đối với bụi và khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng (như bóc tách tầng đất mặt), san lấp mặt bằng; từ các thiết bị máy móc hoạt động trên công trường (xe tải, máy xúc, máy cắt, máy đầm,...) và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Thành phần ô nhiễm: Bụi, khí SO₂, CO₂, NO₂, hydrocacbon,...

- Hơi mùi, khí thải phát sinh từ sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công như: CH₄, NH₃, H₂S,...

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động lưu thông của phương tiện giao thông của cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh đưa đón trẻ ra vào khuôn viên nhà trường. Thành phần ô nhiễm: NO₂, SO₂, CO₂, hydrocacbon,...

- Khí thải phát sinh từ sự phân huỷ các chất hữu cơ tại khu lưu giữ chất thải, khu xử lý nước thải tập trung. Thành phần: Hơi CH₄, NH₃, H₂S,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công chủ yếu là giấy vụn, túi nilon, bì carton, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa,... phát sinh khoảng 20 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường: Khối lượng chất thải rắn xây dựng (bao gồm đất đá rơi vãi, sắt thép vụn, gỗ cốppha, dây thừng, thùng chứa,...) với khối lượng khoảng 8,85 tấn.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt của 16 giáo viên và 240 học sinh phát sinh khoảng 205 kg/ngày.

- Chất thải rắn công cộng phát sinh từ hoạt động vệ sinh sân đường nội bộ khoảng 31 kg/ngày. Thành phần gồm rác thải hữu cơ và vô cơ.

- Chất thải thông thường: Bùn thải từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt khoảng 0,52 kg/ngày; vật liệu lọc thải (than hoạt tính) khoảng 60 kg/lần thay thế.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 441 kg/giai đoạn thi công. Thành phần gồm: Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ; cây lăn sơn thải; vỏ thùng chứa sơn thải; bát thu gom sơn rơi vãi; đầu mẫu que hàn thải,...

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 32 kg/năm. Thành phần gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải; các loại chất thải khác có thành phần nguy hại vô cơ (bóng đèn LED thải); pin, ắc quy thải; dầu thải (phát sinh trong quá trình bảo dưỡng

máy phát điện 1 năm bảo dưỡng 1 lần); các thiết bị, bộ phận, linh kiện điện tử thải; bao bì mềm (đã chứa chất khí thải ra là CTNH) thải (Vỏ bao bì thuốc diệt côn trùng).

3.3. Đối với hoạt động bóc tách tầng đất mặt

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ) phát sinh khoảng 654 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải, máy bơm nước, máy nổ,...

- Độ rung từ máy đóng cọc, máy cắt kim loại, máy trộn bê tông,...

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung phát sinh vào thời điểm đưa đón học sinh và tan học, thời điểm diễn ra các hoạt động ngoài trời của học sinh.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, thiên tai.

b) Giai đoạn vận hành

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Cháy nổ, chập điện, an toàn thực phẩm, sự cố từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt, tai nạn giao thông, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động (02 m³/bể chứa chất thải/nhà vệ sinh) gần khu vực lán trại. Chất thải từ nhà vệ sinh di động chủ dự án thuê đơn vị chức năng trên địa bàn thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng

+ Đơn vị thi công thường xuyên kiểm tra vệ sinh, nạo vét bùn cặn tại đường cống, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước.

+ Công nhân sử dụng nước theo đúng định mức trong quá trình đảo trộn xi măng, đất, cát, ... để hạn chế phát sinh nước thải ra môi trường bên ngoài.

+ Quy hoạch khu tập kết nguyên vật liệu, chất thải xây dựng cách xa hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời không để rơi vãi chất thải ảnh hưởng đến hệ

thống thoát nước.

+ Không rửa phương tiện, dụng cụ thi công tại khu vực thực hiện dự án.

+ Các phương tiện hoạt động trên công trường khi đến hạn bảo dưỡng hoặc thay dầu được đưa tới các gara để sửa chữa, thay thế và bảo hành định kỳ để hạn chế tới mức thấp nhất sự rơi vãi của các loại dầu máy có chứa thành phần nguy hại tới môi trường.

+ Ưu tiên sử dụng bê tông thương phẩm nhằm hạn chế nước thải phát sinh.

- Đối với nước mưa chảy tràn

+ Tiến hành che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn.

+ Ưu tiên xây dựng hệ thống đường cống thu gom và tiêu thoát nước mưa trước khi xây dựng các hạng mục công trình nhằm tiêu thoát nước mưa chảy tràn và cũng tận dụng đường cống này để tiêu thoát nước thải từ quá trình xây dựng. Để đảm bảo việc tiêu thoát nước đơn vị thi công thường xuyên nạo vét bùn cặn trong hố ga.

+ Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

b) Giai đoạn vận hành

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh của dự án về 01 hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt công suất 20 m³/ngày.đêm và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra mương tiêu phía Tây dự án tại 01 điểm xả.

- Dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Nước thải sinh hoạt của dự án sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn sẽ dẫn về hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt để xử lý.

- Nước thải từ khu vực nhà ăn sau khi xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ sẽ dẫn về hệ thống hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt để xử lý.

- Chủ dự án xây dựng 01 hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt công suất 20 m³/ngày.đêm với quy trình xử lý như sau: Nước thải → Ngăn thu gom → Ngăn yếm khí → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Ngăn khử trùng → Hố ga (Nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)) → Mương tiêu phía Tây dự án tại 01 điểm xả.

(Chi tiết thông số kỹ thuật của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường)

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu. Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử

dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, không để vật liệu rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Sử dụng tôn che chắn cao 2,5 m phía Bắc và Đông dự án (tiếp giáp với đường giao thông) và thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố.

- Định kỳ 06 tháng/lần tiến hành bảo dưỡng các loại xe và thiết bị xây dựng tại các gara gần dự án nhất để giảm tối đa chất thải phát sinh và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng khí thải ra.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với bụi, khí thải từ hoạt động giao thông: Chủ dự án lên phương án thiết kế phân khu để xe cho từng khu vực như khu để xe cho giáo viên, khu để xe cho khách và phụ huynh; đường giao thông nội bộ trong khuôn viên trụ sở đều được đổ bê tông để giảm thiểu bụi bị cuốn bay vào không khí.

- Khí thải, hơi mùi phát sinh từ khu vực thu gom rác thải: Toàn bộ chất thải rắn phát sinh được thu gom vào thùng nhựa có nắp đậy kín, hợp đồng với đơn vị thu gom rác của địa phương hàng ngày vận chuyển, xử lý theo quy định. Định kỳ (3 - 6 tháng) bổ sung chế phẩm vi sinh vào bể tự hoại và hàng năm thuê đơn vị có chức năng hút bùn cặn trong bể tự hoại, bể xử lý nước thải.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà trường với diện tích 735 m² chiếm tỷ lệ 23,33%. Trên sân đường nội bộ trong khuôn viên dự án bố trí các bồn cây tạo không gian xanh trong khuôn viên nhà trường.

- Giải pháp không khí sạch cho lớp học

- + Vệ sinh nền phòng học 2 - 3 lần/ngày.

- + Đồ dùng học tập, đồ chơi của trẻ mua có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, chất liệu không gây độc hại cho trẻ. Thực hiện làm sạch các đồ dùng trong lớp như bàn, ghế, giường, tủ,... các đồ dùng cá nhân như cốc, thìa, bát, khăn,... các đồ chơi và đồ dùng vệ sinh cần được làm sạch hàng ngày.

- + Bố trí cây xanh, cây hoa khu vực hành lang lớp học.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác (thể tích 100 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải địa phương hàng ngày đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Chủ dự án sẽ quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng, đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện. Xây dựng kế hoạch vận chuyển và hợp đồng xử lý chất thải xây dựng đảm bảo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Trong giai đoạn vận hành, trường Mầm non xã Hải Trung (sau đây gọi là Nhà trường) sẽ chịu trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải phát sinh tại dự án, cụ thể:

- Chất thải rắn sinh hoạt được nhà trường phân loại tại nguồn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, gồm 3 loại: Chất thải thực phẩm (thực phẩm thừa, rau, quả, củ,...); chất thải có thể tái chế, tái sử dụng và chất thải rắn sinh hoạt khác.

+ Đối với chất thải thực phẩm (thức ăn thừa của học sinh): Thực hiện thu gom, lưu giữ vào 01 thùng phuy thể tích 100 lít, có nắp đậy kín, tập kết tại phía Tây Nam của nhà trường và hàng ngày cho người dân đến thu gom, tận dụng làm thức ăn chăn nuôi.

+ Đối với chất thải có thể tái chế, tái sử dụng (chai hộp, vỏ hộp, túi nhựa, giấy, vỏ thùng giấy carton, chai lọ, bao bì đựng thực phẩm,...): Thu gom vào 01 thùng chứa thể tích 120 lít, có nắp đậy, đặt tại khu vực có mái che cuối hành lang nhà học 02 tầng 08 phòng, sau đó bán tận thu.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác phát sinh từ lớp học và khu vực công cộng trong khuôn viên trường: Thu gom và lưu chứa trong 04 thùng chứa thể tích 120 lít/thùng, có nắp đậy, đặt tại 02 đầu hành lang nhà học 02 tầng 08 phòng, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo quy định.

- Đối với bùn thải từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt được lưu giữ ngay trong các ngăn xử lý và quản lý như chất thải thông thường. Định kỳ hàng năm thuê đơn vị có chức năng đến hút bỏ (bằng xe bồn) và đưa đi xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn là vật liệu lọc (than hoạt tính) từ hệ thống bể xử lý nước sinh hoạt: Dự kiến thay thế 01 lần/năm với lượng phát sinh khoảng 60 kg/năm và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chủ dự án bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 05 m² có mái che bố trí gần khu vực kho chứa sắt thép, xi măng trong khu vực dự án; trong kho bố trí 03 thùng chứa CTNH thể tích 20 - 50 lít/thùng để lưu chứa đầu mẫu que hàn, xỉ hàn, giẻ lau, găng tay dính dầu nhiễm thành phần nguy hại; đối với chổi lăn sơn thải, bạt thu gom sơn, vỏ thùng sơn thải được thu gom và bố trí khu vực riêng trong khu vực lưu chứa CTNH.

- Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Nhà trường bố trí 07 thùng chứa chất thải nguy hại có thể tích 50 lít/thùng trong kho chứa CTNH diện tích 05 m² được thiết kế trong gầm cầu thang nhà học nhóm trẻ + mẫu giáo (nhà 02 tầng 08 phòng học) để thu gom, lưu giữ CTNH; kho có biển báo CTNH, có cửa, khóa; các thùng chứa được dán tên loại chất thải, mã CTNH theo quy định và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo đúng quy định.

4.3. Đối với khối lượng đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ)

Chủ dự án tận dụng toàn bộ đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí vị trí đặt thiết bị xây dựng tập trung về phía Nam, phía Tây đảm bảo khoảng cách đến khu dân cư, có kế hoạch sử dụng thiết bị hợp lý tránh sử dụng đồng thời nhiều thiết bị.

- Không làm việc vào giờ nghỉ từ 22 giờ hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau và từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Ban hành quy định về thời gian các hoạt động ngoài trời của học sinh như thể dục buổi sáng, văn nghệ chào mừng tránh giờ nghỉ của người dân xung quanh

- Cài đặt giới hạn âm lượng cho các thiết bị âm thanh tránh gây ồn ào, âm ã ảnh hưởng đến các khu vực lân cận

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Biện pháp an toàn lao động: Bố trí, trang bị đủ phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: Mũ bảo hiểm, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương

tích...; công nhân thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

b) Giai đoạn vận hành

- Công trình, biện pháp ứng phó sự cố hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt

+ Hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt phải thường xuyên được duy tu, kịp thời phát hiện những chỗ rò rỉ, hư hại để xử lý kịp thời tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

+ Khi hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, nhà trường sẽ tiến hành kiểm tra, tìm nguyên nhân để có biện pháp khắc phục kịp thời. Sau khi sự cố được khắc phục, nước thải sau xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) mới được thải ra ngoài môi trường.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

+ Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

+ Trang bị dụng cụ chữa cháy cầm tay, bình bọt CO₂ tại các vị trí như cuối hành lang các tầng của tòa nhà, khu vực kho hồ sơ lưu trữ,...

+ Thường xuyên kiểm tra tất cả các thiết bị điện, kịp thời thay thế các thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp, kiểm tra sự an toàn về điện như: Khả năng rò rỉ, chập mạch, điện áp không ổn định, đặc biệt là các đường điện đi trong ống nhựa PVC, các thiết bị máy móc đều được tiếp địa thật an toàn.

+ Bố trí 01 bể ngầm chứa nước phòng cháy chữa cháy với diện tích 68 m² khi xảy ra sự cố.

- Biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm

+ Thực hiện đầy đủ các quy định của luật an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực, đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp.

+ Bố trí tủ lạnh dùng để lưu mẫu thức ăn trong 24h.

+ Lập sổ theo dõi, kiểm tra thực phẩm hàng ngày, có sổ nhật ký lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01 HT
2	Hệ thống thu gom, thoát nước thải	01 HT
3	Hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt công suất 20 m ³ /ngày.đêm	01 HT
4	Khuôn viên cây xanh	735 m ²

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau giai đoạn thi công xây dựng cơ sở hạ tầng, Chủ dự án có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục về môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định và bàn giao cho trường Mầm non xã Hải Trung chịu trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án khi đi vào vận hành. Trường Mầm non xã Hải Trung có trách nhiệm:

- Thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành của dự án.

- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên dự án .

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường.

5.2. Chương trình giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 02 vị trí cuối hướng gió ưu tiên gần khu dân cư (phía Đông dự án) tại khu vực xây dựng dự án.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần (Trong thời gian thi công).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả. Cam kết đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) khi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh có văn bản yêu cầu.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường./.